

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/9/2025

“*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thanh

2. Bà Trần Thị Loan

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân khu vực 3 – Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2025/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Y Đ Niê, sinh năm 1980 – Có đơn xét xử *vắng mặt*

Trú tại: Buôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk

2. *Bị đơn:* Bà H A Êban, sinh năm 1985 - *Vắng mặt*

Trú tại: Buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Y Đ Niê trình bày:

Ông và bà H A Êban tự nguyện chung sống từ năm 2005, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã EaDrong, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk ngày 02/02/2005, chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Từ năm 2014 cho đến nay vợ chồng không chung sống với nhau nữa, ông Y Đ về nhà mẹ đẻ sinh sống tại buôn E, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk). Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ chung sống, nguyện vọng của ông Y Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn bà H A Êban.

Về con chung: Trong thời kỳ chung sống ông Y Đ và bà H A có 02 con chung là Y L Êban, sinh ngày 03/11/2004 và H Đ1 Êban, sinh ngày 23/01/2009. Hiện nay cháu

Y L Êban đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu H Đ1 Êban hiện đang ở với bà H A nên giao con chung cho bà H Ấp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn bà H A Êban trong quá trình tố tụng trình bày: Bà và ông Y Đ tự nguyện chung sống từ năm 2002 nhưng đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do ông Y Đ đi làm thuê về không đưa tiền cho vợ. Đến năm 2014 thì ông Y Đ về nhà mẹ đẻ huyện CuKuIn sinh sống cho đến nay. Về con chung có 02 con chung, cháu đầu đã lấy vợ ở riêng, cháu thứ hai đã nghỉ học đi làm công ty. Nay ông Y Đ nộp đơn ly hôn, nếu trả lại 1,1 sào ruộng nước cho bà H Đ thì bà đồng ý ly hôn, bà không nộp đơn khởi kiện chia tài sản chung trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y Đ Niê. Ông Y Đ Niê được ly hôn bà H A Êban

Về con chung: Chấp nhận nguyện vọng của ông Y Đ Niê, giao cháu H Đ1 Êban, sinh ngày 23/01/2009 cho bà H A Êban trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: ông Y Đ không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung, bà H A không có ý kiến hay yêu cầu gì về cấp dưỡng nên không đề cập giải quyết

Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Y Đ Niê yêu cầu được ly hôn, giải quyết nuôi con chung với bà H A Êban nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Trong quá trình tố tụng bà H A Êban có địa chỉ cư trú tại xã EaDrong, huyện CuMgar, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Cuôr Đăng, tỉnh Đắk Lắk). Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Y Đ Niê và bà H A Êban tự nguyện chung sống từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Drong, huyện CuMgar, tỉnh

Đắk Lắk ngày 02/02/2005, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông Y Đ và bà H A trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà H A không quan tâm đến gia đình, mâu thuẫn về kinh tế. Từ năm 2014 ông Y Đ và bà H A không chung sống với nhau nữa. Như vậy, hôn nhân của ông Y Đ và bà H A lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn ông Y Đ Niê, cho ông Y Đ Niê ly hôn với bà H A Êban.

[4]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân Y Đ và bà H A có 02 con chung là cháu Y L Êban, sinh ngày 03/11/2004 đã trưởng thành lấy vợ ở riêng, còn cháu H Đ1 Êban, sinh ngày 23/01/2009 đang do bà H A trực tiếp nuôi dưỡng. Trên cơ sở nguyện vọng của ông Y Đ, cũng như điều kiện thực tế của hai bên, cần giao con chung cho bà H A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Ông Y Đ không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung, bà H A cũng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không cần buộc ông Y Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Ông Y Đ Niê phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228 Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Y Đ Niê.

Về quan hệ hôn nhân: ông Y Đ Niê được ly hôn và H A Êban.

Về con chung: Giao cháu H Đ1 Êban, sinh ngày 23/01/2009 cho bà H A Êban trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ông Y Đ Niê không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Ông Y Đ Niê phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004914 ngày 28/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKS khu vực 3 – Đắk Lắk ;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đắk Lắk
- UBND xã Cuôr Đăng;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền Diệu